

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/ HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2023

V/v: Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Toàn và ông Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2023/TLST- HNGĐ ngày 22/5/2023 tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc O, sinh năm: 2000; địa chỉ: Thôn TK, xã TC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

Bị đơn: Anh Đào Văn Th, sinh năm: 1998; địa chỉ: Thôn TK, xã TC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 05 năm 2023, bản tự khai tại hồ sơ và tại phiên tòa chị Phạm Thị Ngọc O trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc O kết hôn với anh Đào Văn Th trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc và đăng ký kết hôn

vào 10/02/2020 tại UBND xã ĐT (Nay xã TC), huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau được 01 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh Th thường hay xúc phạm tôi và gia đình tôi dẫn đến vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay. Chị Phạm Thị Ngọc O xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 01 con chung tên là Đào Tú A, sinh ngày 22/8/2020. Nếu ly hôn chị O có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Đào Văn Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, nợ chung: Chị Phạm Thị Ngọc O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/5/2023 bị đơn anh Đào Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn Th kết hôn với chị Phạm Thị Ngọc O vào ngày 10/02/2020 tại UBND xã Đức Tùng (Nay xã Tùng Châu), huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn vợ chồng về sống tại Thôn TK, xã TC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh được 01 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng cãi vã nhau và chị O bỏ về ngoại sinh sống. Anh Th xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung có thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân có thể đạt được nên mong muốn vợ chồng về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 01 con chung tên là Đào Tú A, sinh ngày 22/8/2020. Nếu ly hôn anh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Phạm Thị Ngọc O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh Đào Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 28/7/2023 anh Th vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa; tại phiên tòa hôm nay anh Đào Văn Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do; chị Phạm Thị Ngọc O vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn cơ bản đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án anh Đào Văn Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia đầy đủ các buổi làm việc; phiên tòa lần thứ nhất ngày 28/7/2023 và lần thứ hai ngày 11/8/2023 anh Th đều vắng mặt không có lý do là không chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Phạm Thị Ngọc O được ly hôn anh Đào Văn Th.

Về con chung: Căn cứ Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Đào Tú Anh, sinh ngày 22/8/2020 cho chị Phạm Thị Ngọc O trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị Ngọc O không yêu cầu anh Đào Văn Th cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Về tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thị Ngọc O và anh Đào Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Phạm Thị Ngọc O phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Đây là quan hệ tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” quy định tại Khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, giữa nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc O, sinh năm: 2000 và bị đơn anh Đào Văn Th, sinh năm: 1998; cùng địa chỉ: Thôn TK, xã TC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

[2]*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Ngọc O kết hôn với anh Đào Văn Th trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị lừa dối hay ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT (Nay xã TC), huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 10/02/2020. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị O và anh Th do UBND xã TC, huyện ĐT cấp và chị O giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX xác định hôn nhân như vậy là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân, mỗi người tự lo cuộc sống riêng mà không có sự quan tâm nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Th để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng anh Th chỉ đến trình bày bản tự khai và hòa giải một lần sau đó anh Th đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ mặc dù anh Th trình bày nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ nhưng thực tế anh không có thiện chí làm việc, gặp gỡ nguyên đơn, không có giải pháp hợp lý nhằm khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ; trong khi đó chị O xác định không còn tình cảm, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với anh Th và kiên quyết xin ly hôn. Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân giữa chị O và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được nên chấp nhận cho chị O ly hôn anh Th theo quy định tại Điều 51, Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 01 con chung tên là Đào Tú A, sinh ngày: 22/8/2020. Từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay cháu A ở cùng với chị O tại xã ĐL, huyện ĐT, chị O là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A đảm bảo điều kiện sống và học tập cho cháu phát triển bình thường. Đối với anh Th trình bày mong muốn nuôi con nhưng quá trình giải quyết vụ án anh đã không thể hiện thiện chí, không phối hợp với Tòa án và chị O để tìm giải pháp giải quyết vấn đề nuôi con khi vợ chồng ly hôn. Mặt khác, cháu Đào Tú A là nữ giới, hiện nay còn nhỏ tuổi (chưa đủ 3 tuổi) nên cuộc sống hàng ngày rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ và theo thời gian cháu lớn lên thì sự gần gũi, chia sẻ tâm tư, động viên, giúp đỡ của người mẹ là rất quan trọng trên con đường trưởng thành của cháu. Hơn nữa chị O làm việc, sinh sống tại địa phương có điều kiện quan tâm, chăm lo cho con thường xuyên, còn anh Th thường xuyên không có mặt tại địa phương nên sẽ gặp khó khăn trong việc nuôi dưỡng con.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc chị O trực tiếp nuôi dưỡng con thì sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu A. Vì vậy, giao con chung cho chị O nuôi dưỡng là có cơ sở và phù hợp Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chị Phạm Thị Ngọc O không yêu cầu anh Đào Văn Th cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thị Ngọc O và anh Đào Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Ngọc O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Phạm Thị Ngọc O và anh Đào Văn Th có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- 1. Chấp nhận cho chị Phạm Thị Ngọc O ly hôn anh Đào Văn Th.**

2. Giao con chung Đào Tú A, sinh ngày: 22/8/2020 cho chị Phạm Thị Ngọc O trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đào Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Chị Phạm Thị Ngọc O phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị O đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0013184 ngày 22/5/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Chị Phạm Thị Ngọc O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đào Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS huyện Đức Thọ;
- VKS tỉnh Hà Tĩnh;
- Toà án tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã Tùng Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng